

Bản án số: 88/2021/HSST

Ngày: 13-4-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Hiếu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Xuân Miện

2. Ông Đặng Song Hoàn

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Ngọc Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Nhung – Kiểm sát viên

Ngày 13 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 53/2021/HSST ngày 04 tháng 03 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 84/2021/HSST- QĐXX ngày 02 tháng 4 năm 2021, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thị Ngọc B, sinh năm 1990 tại Bà Rịa - Vũng Tàu; Hộ khẩu thường trú: đường P, Phường A, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Nơi ở trước khi bị bắt: đường Đ, Phường A, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ văn hóa: 0/12; Nghề nghiệp: Không; Tên cha: Nguyễn Văn N, sinh năm 1965, tên mẹ: Lương Thị Ngọc Đ, sinh năm 1966; Gia đình có 3 chị em, bị cáo là con nhỏ nhất; Có chồng nhưng đã ly hôn, có 05 người con, lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh ngày 25/6/2019.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang tại ngoại tại số đường P, Phường A, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu do nuôi con dưới 36 tháng tuổi (có mặt).

2. Danh T, sinh ngày 21/01/2003 tại tỉnh Kiên Giang; Hộ khẩu thường trú: Ấp L, xã Th, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang; Nơi ở trước khi bị bắt: Cảng cá Cát Lở, Phường 11, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. Dân tộc: Khơ Me; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ văn hóa: 8/12; Nghề nghiệp: Đi biển; Tên cha: Danh O, sinh năm 1971 tên mẹ: Thị U, sinh năm 1979; Gia đình có 3 anh em, bị cáo là con lớn nhất; Chưa có vợ con

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt ngày 26 tháng 12 năm 2020, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an TP Vũng Tàu (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo T: Luật sư Đinh Thị Q, Đoàn Luật sư tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ 15 phút, ngày 26/12/2020 tại tiệm Game ông L đường Đ, Phường A, TP. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Công an Phường 5, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu phát hiện bắt quả tang Nguyễn Thị Ngọc B và Danh T đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy (Methamphetamine).

Sau khi lập hồ sơ ban đầu, Công an Phường 5, TP Vũng Tàu đã chuyển hồ sơ, các đối tượng cùng toàn bộ vật chứng đến Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an TP Vũng Tàu để điều tra theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra, Nguyễn Thị Ngọc B khai nhận: Tối ngày 25/12/2020, khi B đang chơi Game tại ki ốt số 1 – địa chỉ đường Đ, Phường A, TP. Vũng Tàu, thì gặp T. Tại đây T đưa cho B 500.000 đồng và nói B đi mua ma túy về cùng sử dụng. Sau khi nhận tiền của T, B ra ngoài mượn điện thoại của một người không rõ lai lịch để gọi cho Bi Lắc (không rõ lai, địa chỉ) hỏi mua 02 gói ma túy đá. Sau khi Bi Lắc giao ma túy cho B, B cầm vào tiệm Game, khi B và T đi ra phía sau quán để chuẩn bị sử dụng ma túy thì bị Công an Phường 5, **TP Vũng Tàu** bắt quả tang như trên (các bút lục điều tra từ số 53 đến 64, 69-83).

Danh T cũng khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của Nguyễn Thị Ngọc B, phù hợp với chứng cứ thu thập được và lời khai của người chứng kiến là anh Nguyễn Việt T (các bút lục điều tra số 27, 84, 85).

Tại Kết luận giám định số 53/GĐMT-PC09(Đ2) ngày 04/01/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự kết luận: Mẫu chất kết tinh không màu – trong suốt chứa trong 02(hai) gói nylon hàn kín, được niêm phong trong một phong bì màu trắng, có hình dấu của Công an Phường 5 - CATP Vũng Tàu tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu và 02 hình dấu vân tay màu đỏ ghi “Trở trái, trở phải - Nguyễn Thị Ngọc B”, cùng các chữ ký ghi họ tên: Trung tá Nguyễn Văn S, Hoàng Thái S, Nguyễn Việt T, Danh T, gửi đến giám định có khối lượng: 0,3216 gam, là ma túy, loại Methamphetamine.

Việc thu giữ, tạm giữ đồ vật; xử lý vật chứng: Cơ quan chức năng thu giữ 02 gói nylon hàn kín bên trong có chứa chất kết tinh không màu trong suốt, qua giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,3216 gam (gói niêm phong số 53/GĐMT-PC09(Đ2) ngày 04/01/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với các bị cáo Nguyễn Thị Ngọc B và Danh T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 17 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo B mức án từ 12 đến 15 tháng tù.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 101, Điều 17 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo T mức án từ 12 đến 15 tháng tù.

Luật sư Quý trình bày lời bào chữa cho bị cáo T: Bị cáo T xuất thân dân tộc Khơ me, gia đình hoàn cảnh rất khó khăn, bị cáo không được học hành đến nơi đến chốn nên hiểu biết hạn chế. Năm 14 tuổi bị cáo đã phải xa gia đình đến TP Vũng Tàu đi ghe (biển) để nuôi sống bản thân và phụ giúp gia đình có 02 em nhỏ, có bố làm nghề đi biển hiện đang bị bắt giam giữ tại Philippin. Bên cạnh đó, bị cáo T phạm tội khi chưa đủ 18, trong hoàn cảnh gia đình khó khăn như vậy nên đề nghị Hội đồng xét xử khoan hồng, cho bị cáo T hưởng mức án thấp nhất của khung hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 249 và áp dụng Điều 101 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo mức án dưới 09 tháng tù để bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm, cải tạo thành người tốt.

Các bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng và Luận tội mà Viện kiểm sát nêu. Tỏ ra ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi bị truy tố của các bị cáo: Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Đối chiếu lời khai nhận tội của các bị cáo tại tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người chứng kiến, biên bản bắt người phạm tội quả tang và kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 00 giờ 15 phút, ngày 26/12/2020 tại tiệm game ông Luân số 199 đường Bạch Đằng, Phường 5, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Công an Phường 5, thành phố Vũng Tàu bắt quả tang Nguyễn Thị Ngọc B và

Danh T đang tàng trữ trái phép 0,3216 gam ma túy, loại Methamphetamine. B và T tàng trữ số ma túy này để sử dụng.

Hành vi của các bị cáo đã thực hiện nêu trên đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu đã truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất đồng phạm và vai trò của các bị cáo trong vụ án:

Các bị cáo đều là những con nghiện ma túy, cùng rủ nhau tàng trữ ma túy để sử dụng nên vai trò của các bị cáo là như nhau. Khi thực hiện hành vi, các bị cáo không có sự bàn bạc, cấu kết chặt chẽ, phân công nhiệm vụ nên thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn.

[4] Xét tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội. Đã xâm phạm đến việc quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy; là nguyên nhân dẫn đến nhiều loại tệ nạn xã hội và tội phạm khác liên quan đến ma túy; gây mất an ninh trật tự tại địa phương.

Các bị cáo đều nhận thức được tác hại của ma túy ảnh hưởng rất nghiêm trọng đến tính mạng, sức khỏe của người sử dụng, khi sử dụng ma túy đã có thể sẽ rơi vào những cơn ảo giác làm cho con người mất kiểm soát và có những hành vi nguy hiểm đến tính mạng, sức khỏe của bản thân, của những người xung quanh và trật tự an toàn xã hội.

Các bị cáo cũng ý thức được việc tàng trữ, sử dụng ma túy là vi phạm pháp luật và bị xử lý nghiêm minh nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi tàng trữ số lượng khá lớn ma túy để cùng sử dụng. Do đó, cần có hình phạt nghiêm khắc để răn đe, giáo dục, cải tạo các bị cáo trưởng thành, thành người có ích cho bản thân, gia đình và không trở thành gánh nặng cho xã hội.

[5] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, điều luật áp dụng:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi của mình nên áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm cho các bị cáo một phần hình phạt.

Đối với bị cáo Danh T, khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo trên 16 tuổi nhưng chưa đủ 18 tuổi nên áp dụng quy định của Bộ luật Hình sự đối với người chưa thành niên phạm tội khi quyết định hình phạt.

[6] Về xử lý vật chứng và các vấn đề khác:

Số ma túy là tang vật của vụ án cần tịch thu tiêu hủy toàn bộ.

Đối với người đàn ông tên Bi Lắc bán ma túy cho B do chưa bắt được nên chưa có cơ sở xử lý. Đề nghị Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an TP. Vũng Tàu tiếp tục xác minh, làm rõ để xử lý theo quy định của Pháp luật.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo **Nguyễn Thị Ngọc B** và **Danh T** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38, Điều 17 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: **Nguyễn Thị Ngọc B** 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 101, Điều 17 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: **Danh T** 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/12/2020

2. Xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 01 gói ma túy niêm phong số 53/GĐMT-PC09(Đ2) ngày 04/01/2021 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

Vật chứng nêu trên hiện Chi cục Thi hành án thành phố Vũng Tàu hiện đang quản lý, lưu giữ theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 120/BB.THA ngày 01-04-2021.

3. Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Thị Ngọc B và Danh T mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày tuyên án để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- Công an tỉnh BR-VT (PV27);
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;
- VKSND thành phố Vũng Tàu;
- Công an thành phố Vũng Tàu;
- Thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA.**

Phạm Thị Hiếu

